

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Đông phương học trình độ đại học cho Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỒNG PHƯƠNG HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,92	44	88,00

Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÔNG PHƯƠNG HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ (Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Đông phương học trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, được rà soát, điều chỉnh và cập nhật, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định chi tiết bao gồm các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai.

Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung và thông tin cần thiết, có cập nhật số tín chỉ và tên học phần mới cũng như bảng ma trận kết nối chuẩn đầu ra. Đề cương các học phần trong CTĐT có các thông tin cơ bản cần thiết, được rà soát, cập nhật/bổ sung. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần của CTĐT được công bố công khai bằng các hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp đều có thể tiếp cận dễ dàng.

Chương trình dạy học được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, thái độ/phẩm chất đạo đức và được rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật. Tổ hợp các phương pháp dạy và học, tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định phù hợp với việc đạt chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng thực hành ngoại ngữ. Cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết thống nhất giữa các học phần chung đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành được bố trí hợp lý theo từng học kỳ. Đề cương các học phần thể hiện rõ thông tin tiên quyết/học trước/song hành, thời lượng cho mỗi học phần và học kỳ thực hiện.

Trường chính thức tuyên bố về giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục “Sáng tạo tri thức - Gắn kết thực tiễn - Kiến tạo tương lai”, được giới thiệu tới các bên liên quan qua trang điện tử của Trường và các kênh khác. Giảng viên của Khoa/Bộ môn thiết kế các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp. Giảng viên và người học đều thể hiện mức hài lòng khá cao đối với hoạt động dạy và học. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT sử dụng các phương pháp thảo luận và thuyết trình nhóm phù hợp thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho sinh viên.

Các quy định về đào tạo, học vụ và kiểm tra đánh giá được quy định rõ ràng, đầy đủ thông tin. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, cơ chế phúc khảo và các nội dung khác liên quan đến đánh giá và kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, được thông báo cho sinh viên vào các buổi học đầu tiên của mỗi học phần, qua trang thông tin điện tử của Trường và Sổ tay sinh viên. Giảng viên sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập; có các quy trình coi thi, chấm thi chặt chẽ đảm bảo tính công bằng. Các quy định, hướng dẫn về việc đăng ký và chấm phúc khảo trong phần kiểm tra đánh giá được công bố công khai, phổ biến kịp thời đến giảng viên và người học. Số lượng sinh viên đăng ký phúc khảo rất ít và các đơn xin phúc khảo đều được giải quyết thỏa đáng, kịp thời đúng quy định.

Đội ngũ giảng viên được quy hoạch cho từng giai đoạn, được tuyển dụng, điều chuyển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ trở lên có tỷ lệ cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đề án vị trí việc làm được quy định chi tiết đến từng vị trí việc làm tương ứng với ngạch giảng viên, mô tả cụ thể yêu cầu về trình độ, năng lực tương ứng. Việc thống kê và quy đổi khối lượng được triển khai thông qua phần mềm thuận tiện, chính xác. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết. Đội ngũ giảng viên tham gia CTĐT thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát thông qua trang quản lý cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Đại học Huế.

Hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai.

Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai dưới nhiều hình thức, được góp ý và điều chỉnh hằng năm. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, đầy đủ, có chế độ báo cáo thường xuyên. Cơ sở dữ liệu có tương đối đầy đủ thông tin về tình hình của người học. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hỗ trợ việc làm được quy định rõ ràng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái và cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ viên chức và người học. Khuôn viên

rộng rãi, cảnh quan sư phạm luôn xanh, sạch, đẹp. Môi trường làm việc và cảnh quan sư phạm được giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

Hệ thống phòng học, chức năng và các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, phù hợp luôn cập nhật cả bản cứng và bản mềm; kết nối được với nhiều thư viện trường đại học trong cả nước đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học của ngành. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ ứng dụng công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được thiết lập, được quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, được đánh giá và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên thôi học của CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh với các ngành đào tạo khác của Trường. Nguyên nhân thôi học được phân tích và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ tốt nghiệp trễ hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Nhà trường thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, có báo cáo số liệu thống kê và đối sánh, có các giải pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; có kế hoạch và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của giảng viên và sinh viên; khuyến khích những giảng viên có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu để hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Việc khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan được các đơn vị tiến hành hằng năm. Phần lớn các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo đều có mức độ hài lòng của các bên liên quan năm sau cao hơn năm trước.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ

thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT, mô tả rõ khả năng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, trách nhiệm xã hội phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học rà soát, giảm bớt số lượng chuẩn đầu ra của CTĐT, tránh trùng lặp, phát biểu cô đọng để thuận tiện cho việc kiểm soát, đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra; bổ sung chuẩn đầu ra về kỹ năng dẫn dắt khởi nghiệp theo Khung trình độ quốc gia và sử dụng phù hợp thang trình độ năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc; đối sánh chi tiết về số lượng, nội dung và cách phát biểu chuẩn đầu ra với các CTĐT tiên tiến để có thêm cơ sở cải tiến; khai thác và sử dụng hiệu quả, đầy đủ các góp ý chuyên sâu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT, nhất là đại diện đa dạng các nhà sử dụng lao động, chuyên gia và cựu người học. Định kỳ tổ chức các hội nghị/tọa đàm chuyên sâu về việc điều chỉnh các chuẩn đầu ra của CTĐT; giải thích rõ cho người học hiểu đúng ý nghĩa của chuẩn đầu ra CTĐT ngành Đông phương học, tránh nhầm lẫn với điều kiện xét tốt nghiệp.

2. Ban hành Bản mô tả CTĐT gồm nội dung tóm tắt về các học phần, bổ sung sơ đồ tóm tắt trình tự giảng dạy các học phần trong bản mô tả CTĐT; bổ sung bảng ma trận liên kết chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT vào các đề cương học phần, các bảng tiêu chí/rubrics đánh giá vào các đề cương học phần thực hành, tham quan thực tế, thực tập, khóa luận tốt nghiệp, thuyết trình, tiểu luận; tăng cường các thảo luận chuyên sâu của giảng viên để góp ý và chia sẻ kinh nghiệm điều chỉnh các đề cương học phần; định kỳ khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về các hình thức, nội dung và cách thức công bố các bản mô tả CTĐT để có cơ sở cải tiến; mô tả chi tiết hơn về CTĐT trong các tờ rơi/cảm nang tuyển sinh của Trường.

3. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn xây dựng/thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra theo từng cấp độ, định kỳ và đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp này để liên tục cải tiến. Các bảng ma trận cần thể hiện sự phân nhiệm chính xác, cân đối và hợp lý các chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần; bổ sung đầy đủ các mã ký hiệu chuẩn đầu ra của CTĐT trong bảng ma trận học phần phân nhiệm chuẩn đầu ra; định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về sự tương thích và phù hợp của các chuẩn đầu ra trong các bảng ma trận, nhất là từ các chuyên gia; bổ sung các học phần tự chọn liên thông với các ngành khác trong Trường, xây dựng học phần/tích hợp nội dung “Giao tiếp liên văn hóa”, “Quản lý dự án” để người học có thể nâng cao khả năng tổ chức và quản lý theo chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

4. Hướng dẫn cách thức lồng ghép/truyền tải triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi vào hoạt động dạy và học cụ thể, đặc biệt là cho sinh viên trong tuần lễ sinh hoạt công dân đầu khóa và cho giảng viên trong các cuộc họp. Giảng viên cần tăng cường sử dụng hình thức đóng vai, trò chơi, bài tập tình huống và lớp học

đảo ngược, chiếu phim, làm video clips thể hiện đủ trong các đề cương học phần. Trường cần thường xuyên tổ chức tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn đầu ra có sự tham gia rộng rãi của giảng viên trong Khoa; tăng cường các buổi dự giờ để đánh giá chất lượng giờ giảng và học hỏi kinh nghiệm của các giảng viên; có biện pháp tăng số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học, làm khóa luận tốt nghiệp, tăng cường giao lưu trao đổi, tọa đàm với cựu người học, doanh nghiệp và các chuyên gia ngành Đông phương học, tư vấn hướng nghiệp, hội chợ việc làm, câu lạc bộ/cuộc thi và talkshow học thuật về Đông phương học, giao lưu văn hóa với khách mời Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Đông Nam Á.

5. Xây dựng các hướng dẫn chi tiết về kiểm tra đánh giá theo các loại chuẩn đầu ra và cách thức xây dựng ma trận đề thi; tổ chức tập huấn chuyên sâu về phương pháp kiểm tra đánh giá, xây dựng các rubrics, ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá được thiết kế theo chuẩn đầu ra; lồng ghép các rubrics trong các đề cương học phần, nhất là các học phần chuyên ngành. Quy định xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi/đề thi kết thúc học phần bậc đại học hệ chính quy cần được cập nhật, yêu cầu rõ nội dung thi đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT. Mẫu phiếu đánh giá báo cáo tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp cần có rubrics chi tiết và trọng số cụ thể, bám sát được tất cả các chuẩn đầu ra, tăng cường xây dựng và sử dụng hiệu quả các rubrics chi tiết, nhất là đánh giá thái độ, kỹ năng mềm của người học trong các hoạt động nhóm, tiểu luận, thuyết trình. Trường cần định kỳ khảo sát sâu trực tiếp với người học để xem xét cách thức kết hợp việc đánh giá của nhóm trưởng, đánh giá chéo và đánh giá của giảng viên để rút kinh nghiệm cải tiến; phân tích kết quả học tập của người học ở Khoa/Bộ môn để đề xuất điều chỉnh cải tiến, sử dụng hiệu quả việc phân tích chất lượng các đề thi theo mô hình Rash; định kỳ tổng kết, sơ kết sau mỗi kỳ học/năm học, trao đổi trực tiếp với sinh viên để xem xét mức độ sinh viên sử dụng việc phản hồi để cải thiện việc học tập của người học; lấy ý kiến phản hồi của người học và giảng viên về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến; xem xét cơ chế quy định cho người học biết đáp án hoặc được giải đáp thắc mắc sau khi được chấm điểm phúc khảo để người học được biết nguyên nhân tăng giảm hay không được điều chỉnh điểm.

6. Rà soát chiến lược phát triển đội ngũ, bổ sung các KPI để đánh giá năng lực giảng viên về xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Hằng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo đạt được mục tiêu theo quy hoạch; tổ chức các lớp tập huấn theo hướng phát triển chuyên sâu xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổng kết, đánh giá kết quả, mức độ đáp ứng so với các mục tiêu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Chiến lược phát triển; điều chỉnh chính sách cũng như chế tài phù hợp, khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động khoa học công nghệ, đăng ký thực hiện các đề tài cấp Bộ,

cấp Nhà nước; tăng số lượng công bố các bài báo quốc tế.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện đáp ứng nhu cầu đó; rà soát các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua là danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để có căn cứ cho cải tiến hoạt động này; xem xét, cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng hiệu quả hơn cho đội ngũ nhân viên.

8. Cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông nhằm nâng cao sức thu hút người học; triển khai việc thu thập sự góp ý về chính sách tuyển sinh của Nhà trường từ các bên liên quan ngoài trường; tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh hằng năm theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung phương thức xét tuyển dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các đại học quốc gia. Bổ sung thông tin của các sinh viên tốt nghiệp quá thời hạn từ 01 năm trở lên vào cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học; tổng kết, đánh giá các hoạt động ngoại khoá, thi đua, tư vấn việc làm cho người học nhằm nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; cải tiến phương pháp khảo sát nhằm tăng số lượng người học phản hồi; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài Trường trong việc khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung kịp thời một số trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành và bổ sung phòng thực hành đặc thù ngành để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo; bổ sung tài liệu học tập một số học phần trong CTĐT; ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được tầm nhìn của Trường và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống mạng và phát thêm wifi ở một số khu vực để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; ban hành Quy định chung các tiêu chí về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định hiện hành và tổ chức định kỳ, ít nhất 01 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học.

10. Khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia từ các trường đại học khác và các viện nghiên cứu về lĩnh vực Đông phương học để thiết kế - phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học;

thường xuyên dự giờ giảng viên, đánh giá hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; tổ chức đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; thu thập thông tin, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có kế hoạch theo dõi, giám sát sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện; tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên để điều chỉnh, cải tiến các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Bộ phận theo dõi tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cần giữ quan hệ với sinh viên qua nhiều kênh khác nhau để khảo sát tình hình việc làm, mức thăng tiến của sinh viên ở các đơn vị tuyển dụng lao động. Trên cơ sở vị trí việc làm, quá trình thăng tiến của cựu sinh viên, đánh giá lại mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT với thực tế. Nhà trường cần tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; định hướng lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường; tăng cường hợp tác quốc tế, giúp sinh viên tiếp cận với văn hóa của nhiều khu vực khác nhau; xây dựng các chương trình trao đổi sinh viên để tạo cơ hội cho sinh viên được trải nghiệm giao lưu với sinh viên quốc tế nhằm tăng cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Đông phương học, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.